

UBND HUYỆN SÔNG MÃ
TRƯỜNG.....

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Năm học: 2024 - 2025

Môn: KHTN 8

Thời gian: 90 phút (Không kể giao đề)

PHẦN ĐỀ CHÍNH THỨC (3,0 điểm)

Khoanh tròn vào đáp án đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1: Tìm câu trả lời điền vào chỗ trống: Lực càng lớn,?

- A. moment lực càng lớn, tác dụng làm quay càng nhỏ.
- B. moment lực càng nhỏ, tác dụng làm quay càng lớn.
- C. moment lực càng lớn, tác dụng làm quay càng lớn.
- D. moment lực càng nhỏ, tác dụng làm quay càng nhỏ

Câu 2: Cái kim vụn ốc là đòn bẩy loại mấy?

- A. Là đòn bẩy loại 2.
- B. Là đòn bẩy loại 1.
- C. Không thuộc loại đòn bẩy nào.
- D. Thuộc cả hai loại đòn bẩy.

Câu 3: Khi đun nóng hoá chất trong ống nghiệm cần kẹp ống nghiệm bằng kẹp ở khoảng bao nhiêu so với ống nghiệm tính từ miệng ống?

- A. 1/2.
- B. 1/4.
- C. 1/3.
- D. 1/6.

Câu 4: Dụng cụ thí nghiệm nào dùng để lấy dung dịch hóa chất lỏng?

- A. Kẹp gỗ.
- B. Bình tam giác
- C. Ống nghiệm.
- D. Ống hút nhỏ giọt

Câu 5: Thiết bị dùng để đo cường độ dòng điện là

- A. Ampe kế
- B. Biến áp nguồn
- C. Vôn kế
- D. Máy đo pH

Câu 6: Trong phòng thí nghiệm, Joulemeter là thiết bị dùng để

- A. đo dòng điện, điện áp, công suất và năng lượng điện cung cấp cho mạch điện.
- B. đo điện áp
- C. đo dòng điện
- D. đo công suất và năng lượng điện cung cấp cho mạch điện

Câu 7: Phát biểu nào sau đây là đúng khi phát biểu về định luật bảo toàn khối lượng trong một phản ứng hoá học?

- A. Tổng khối lượng sản phẩm nhỏ hơn tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.
- B. Tổng khối lượng sản phẩm lớn hơn tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.
- C. Tổng khối lượng sản phẩm nhỏ hơn hoặc bằng tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.
- D. Tổng khối lượng sản phẩm bằng tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.

Câu 8: Chất được tạo thành sau phản ứng hóa học là?

- A. Chất phản ứng.
- C. Chất sản phẩm.

B. Chất lỏng.

D. Chất khí.

Câu 9: Phản ứng hóa học là

A. quá trình biến đổi từ chất rắn sang chất khí

B. quá trình biến đổi từ chất khí sang chất lỏng

C. quá trình biến đổi từ chất này thành chất khác

D. Tất cả các ý trên

Câu 10: Xăng, dầu, ... là nhiên liệu hoá thạch, các phản ứng đốt cháy xăng dầu... được sử dụng chủ yếu cho các ngành sản xuất và hoạt động nào của con người?

A. Ngành giao thông vận tải.

C. Ngành thực phẩm.

B. Ngành y tế.

D. Ngành giáo dục.

Câu 11: Để chống vẹo cột sống, cần phải làm gì?

A. Khi ngồi phải ngay ngắn, không nghiêng vẹo.

B. Mang vác về một bên liên tục

C. Mang vác quá sức chịu đựng.

D. Cả ba đáp án trên.

Câu 12: Nhu cầu dinh dưỡng của một người phụ thuộc vào yếu tố nào?

A. Giới tính, lứa tuổi.

C. Thể trạng sức khoẻ.

B. Khả năng lao động.

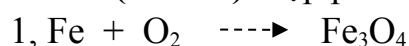
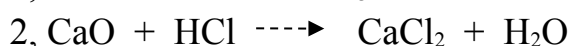
D. Tất cả các đáp án trên.

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Tại sao khi đẩy nhẹ cửa, tay đặt xa các bản lề của cánh cửa thì mở cửa sẽ dễ dàng hơn khi đặt tay gần bản lề

Câu 2 (1 điểm): Vận dụng kiến thức về đòn bẩy hãy nêu các thao tác vận động đúng trong sinh hoạt hằng ngày của em để tránh bị ảnh hưởng nhiều đến mối cơ, mỗi cổ ?

Câu 3 (1 điểm). Lập phương trình hoá học của các phản ứng sau:



Câu 4 (1 điểm): Từ muối ăn, nước cất và các dụng cụ cần thiết, em hãy trình bày cách để pha được 500g dung dịch nước muối sinh lí 0,9%?

Câu 5 (1 điểm): Hệ tiêu hoá có cấu tạo gồm những cơ quan nào? Hệ tiêu hoá đảm nhận chức năng gì đối với cơ thể người?

Câu 6 (1 điểm): Khi theo dõi thời sự hàng ngày, thi thoảng em vẫn thấy có bản tin về tình trạng người tiêu dùng bị ngộ độc thực phẩm xảy ra ở đâu đó như trong một bữa ăn của một quán ăn, một bếp ăn tập thể, một gia đình.... Mà nguyên nhân chính là do mất vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bằng sự hiểu biết của mình về vệ sinh an toàn thực phẩm, em hãy đề xuất các biện pháp phòng chống mất vệ sinh an toàn thực phẩm cho những người thân trong gia đình em cũng như người dân trên địa bàn nơi em cư trú?

III. ĐÁP ÁN + HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	C	D	A	A	D	C	C	A	A	D

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1 (1 điểm)	Khi đẩy nhẹ cửa, tay ta đặt xa các bản lề của cánh cửa thì mở cửa sẽ dễ dàng hơn khi đặt tay gần bản lề vì giá của lực càng cách xa trục quay, moment lực càng lớn và tác dụng làm quay càng lớn.	1,0 đ
2 (1 điểm)	- Nên ngồi thẳng người, đi đứng thẳng xương sống để tránh mỏi cổ. - Khi cầm vật nặng nên đưa tay gấp sát cánh tay vào bắp tay.	0,5 đ' 0,5 đ'
3 (1 điểm)	Lập phương trình hoá học của các phản ứng sau: 1, $3\text{Fe} + 2\text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$ 2, $\text{CaO} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{CaCl}_2 + \text{H}_2\text{O}$	0,5 đ' 0,5 đ'
4 (1 điểm)	Khối lượng muối ăn cần dùng để pha chế là: $m_{\text{ct}} = \frac{m_{\text{dd}} \cdot C\%}{100} = \frac{500 \cdot 0,9}{100} = 4,5\text{g}$ Khối lượng nước cần dùng cho sự pha chế là: $500 - 4,5 - 495,5\text{ g}$ Cách pha: Cân lấy 4,5g muối ăn cho vào cốc 1000ml, cân thêm 495,5g nước cất vào, khuấy đều. Thu được 500g dung dịch nước muối sinh lí 0,9% cần pha chế.	0,25 đ' 0,25 đ' 0,5 đ'
5 (1 điểm)	- Hệ tiêu hoá gồm ống tiêu hoá (Miệng, hầu, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn) và tuyến tiêu hoá (Tuyến nước bọt, gan, tụy, tuyến vị, tuyến ruột). - Hệ tiêu hoá có chức năng biến đổi thực ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể có thể hấp thụ được và loại bỏ những chất không thể hấp thụ được ra khỏi cơ thể.	0,5 đ' 0,5 đ'
6 (1 điểm)	+ Lựa chọn thực phẩm đảm bảo vệ sinh, nguồn gốc rõ ràng. + Chế biến và bảo quản đúng cách. + Các thực phẩm đóng hộp, chế biến sẵn chỉ sử dụng khi còn hạn sử dụng. + Không để lẫn thực phẩm chín với thực phẩm sống. + Thực phẩm sau khi chế biến cần được che đậy cẩn thận. (Trình bày được 4/5 ý vẫn đạt điểm tối đa)	0,2 đ' 0,2 đ' 0,2 đ' 0,2 đ' 0,2 đ'

UBND HUYỆN SÔNG MÃ
TRƯỜNG.....

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Năm học: 2024 - 2025

Môn: KHTN 8

Thời gian: 90 phút (Không kể giao đề)

Chủ đề	MỨC ĐỘ							
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao	
	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN
Tác dụng làm quay của lực (7 tiết)		2 0,5đ'	1 1đ'		1 1đ'			
Mở đầu (3 tiết)		4 1đ'						
Phản ứng hoá học (12 tiết)	1 1đ'	4 1đ'	1 1đ'		1 1đ'			
Sinh học cơ thể người (8 tiết)		2 0,5đ'	1 1đ'				1 1đ'	
Tổng câu	1	12	3		2		1	
Tổng điểm	1	3	3		2		1	
% điểm số	40%		30%		20%		10%	

BẢN ĐẶC TẢ

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ô ý)	TN (Số câu)	T L (ý số)	TN (câu số)
Mạch kiến thức: Tác dụng làm quay của lực (từ bài 18 đến bài 19)						
Tác dụng làm quay	Nhận biết	– Lấy được ví dụ về một số loại đòn bẩy khác nhau trong thực tiễn.		2		C1, 2

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ố ý)	TN (Số câu)	T L (ý số)	TN (câu số)
của lực (8 tiết)	Thông hiểu	– Hiểu được: tác dụng làm quay của lực lên một vật quanh một điểm hoặc một trục được đặc trưng bằng moment lực.	1		C1	
	Vận dụng	– Sử dụng kiến thức, kỹ năng về đòn bẩy để giải quyết được một số vấn đề thực tiễn.	1		C2	
	Vận dụng cao	- Thiết kế được phương án chứng minh tác dụng làm quay của lực, ứng dụng đòn bẩy. - Mô tả phương án thiết kế một vật dụng để sử dụng trong sinh hoạt có ứng dụng áp đòn bẩy.				
Mạch kiến thức: Mở đầu. Chất và sự biến đổi chất (từ bài 1 đến bài 5)						
Mở đầu (3 tiết)	Nhận biết	- Nhận biết được một số dụng cụ và hoá chất sử dụng trong môn Khoa học tự nhiên 8. - Nêu được quy tắc sử dụng hoá chất an toàn (chủ yếu những hoá chất trong môn Khoa học tự nhiên 8). - Nhận biết được các thiết bị điện trong môn Khoa học tự nhiên 8.		4		C3,4 , 5,6
	Thông hiểu	- Trình bày được cách sử dụng điện an toàn.				
Phản ứng hoá học (12 tiết)	Nhận biết	- Nêu được khái niệm sự biến đổi vật lí, biến đổi hoá học. - Nêu được khái niệm phản ứng hoá học, chất đầu và sản phẩm. - Nêu được sự sắp xếp khác nhau của các nguyên tử trong phân tử chất đầu và sản phẩm - Nêu được khái niệm về phản ứng toả nhiệt, thu nhiệt. - Trình bày được các ứng dụng phổ biến của phản ứng toả nhiệt (đốt cháy than, xăng, dầu). - Phát biểu được định luật bảo toàn khối lượng. - Nêu được khái niệm phương trình hoá học và các bước lập phương trình hoá học. - Trình bày được ý nghĩa của phương trình		4		C7,8 , 9,10

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ố ý)	TN (Số câu)	T L (ý số)	TN (câu số)
		<p>hoá học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm về mol (nguyên tử, phân tử). - Nêu được khái niệm tỉ khối, viết được công thức tính tỉ khối của chất khí. - Nêu được khái niệm thể tích mol của chất khí ở áp suất 1 bar và 25 °C - Nêu được dung dịch là hỗn hợp lỏng đồng nhất của các chất đã tan trong nhau. - Nêu được định nghĩa độ tan của một chất trong nước, nồng độ phần trăm, nồng độ mol. 				
	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được sự biến đổi vật lí, biến đổi hoá học. Đưa ra được ví dụ về sự biến đổi vật lí và sự biến đổi hoá học. - Tiến hành được một số thí nghiệm về sự biến đổi vật lí và biến đổi hoá học. - Chỉ ra được một số dấu hiệu chứng tỏ có phản ứng hoá học xảy ra. - Đưa ra được ví dụ minh hoạ về phản ứng toả nhiệt, thu nhiệt. - Tiến hành được thí nghiệm để chứng minh: Trong phản ứng hoá học, khối lượng được bảo toàn. - Lập được sơ đồ phản ứng hoá học dạng chữ và phương trình hoá học (dùng công thức hoá học) của một số phản ứng hoá học cụ thể. - Tính được khối lượng mol (M); Chuyển đổi được giữa số mol (n) và khối lượng (m) - So sánh được chất khí này nặng hay nhẹ hơn chất khí khác dựa vào công thức tính tỉ khối. $n(\text{mol}) = \frac{V(L)}{24,79(L / \text{mol})}$ <p>Sử dụng được công thức để chuyển đổi giữa số mol và thể tích chất khí ở điều kiện chuẩn: áp suất 1 bar ở 25 °C.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được độ tan, nồng độ phần trăm; nồng độ mol theo công thức 	1		C3	
	Vận	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành được thí nghiệm pha một dung 	1		C4	

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ố ý)	TN (Số câu)	T L (ý số)	TN (câu số)
	dụng	dịch theo một nồng độ cho trước.				
	Vận dụng cao					
Mạch kiến thức: Vật sống. Trái đất và bầu trời (từ bài 30 đến bài 32)						
Sinh học cơ thể người (8 tiết) (Khái quát về cơ thể người, Hệ vận động. Dinh dưỡng và tiêu hoá)	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người. - Nêu được chức năng của hệ vận động ở người. - Nêu được tác hại của bệnh loãng xương. - Nêu được một số biện pháp bảo vệ các cơ quan của hệ vận động và cách phòng chống các bệnh, tật. - Nêu được ý nghĩa của tập thể dục, thể thao. - Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng. - Nêu được mối quan hệ giữa tiêu hoá và dinh dưỡng. - Nêu được nguyên tắc lập khẩu phần thức ăn cho con người. - Nêu được khái niệm an toàn thực phẩm - Kể được tên một số loại thực phẩm dễ bị mất an toàn vệ sinh thực phẩm do sinh vật, hoá chất, bảo quản, chế biến; - Kể được tên một số hoá chất (độc tố), cách chế biến, cách bảo quản gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm; 		2		C11, 12
	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào sơ đồ (hoặc hình vẽ): + Mô tả được cấu tạo sơ lược các cơ quan của hệ vận động. + Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo với chức năng của hệ vận động. - Trình bày được một số bệnh, tật liên quan đến hệ vận động và một số bệnh về sức khoẻ học đường liên quan hệ vận động (ví dụ: cong vẹo cột sống). - Trình bày được chức năng của hệ tiêu hoá. - Quan sát hình vẽ (hoặc mô hình, sơ đồ khái 	1		C5	

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ố ý)	TN (Số câu)	T L (ý số)	TN (câu số)
		<p>quát) hệ tiêu hóa ở người, kể tên được các cơ quan của hệ tiêu hóa. Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tiêu hoá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được chế độ dinh dưỡng của con người ở các độ tuổi. - Nêu được một số bệnh về đường tiêu hoá và cách phòng và chống (bệnh răng, miệng; bệnh dạ dày; bệnh đường ruột, ...). - Nêu được một số nguyên nhân chủ yếu gây ngộ độc thực phẩm. Lấy được ví dụ minh hoạ. - Trình bày được một số điều cần biết về vệ sinh thực phẩm. - Trình bày được cách bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn. - Trình bày được một số bệnh do mất vệ sinh an toàn thực phẩm và cách phòng và chống các bệnh này. 				
	Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được hiểu biết về lực và thành phần hoá học của xương để giải thích sự co cơ, khả năng chịu tải của xương. - Liên hệ được kiến thức đòn bẩy vào hệ vận động. - Thực hiện được phương pháp luyện tập thể thao phù hợp (Tự đề xuất được một chế độ luyện tập cho bản thân và luyện tập theo chế độ đã đề xuất nhằm nâng cao thể lực và thể hình). - Vận dụng được hiểu biết về hệ vận động và các bệnh học đường để bảo vệ bản thân và tuyên truyền, giúp đỡ cho người khác. - Vận dụng được hiểu biết về dinh dưỡng và tiêu hoá để phòng và chống các bệnh về tiêu hoá cho bản thân và gia đình. 				
	Vận dụng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: Thực hiện được sơ cứu và băng bó khi người khác bị gãy xương; - Tìm hiểu được tình hình mắc các bệnh về 				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ố ý)	TN (Số câu)	T L (ý số)	TN (câu số)
		<p>hệ vận động trong trường học và khu dân cư.</p> <p>- Thực hành xây dựng được chế độ dinh dưỡng cho bản thân và những người trong gia đình.</p> <p>- Vận dụng được hiểu biết về an toàn vệ sinh thực phẩm để đề xuất các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn cho bản thân và gia đình.</p> <p>- Đọc và hiểu được ý nghĩa của các thông tin ghi trên nhãn hiệu bao bì thực phẩm và biết cách sử dụng thực phẩm đó một cách phù hợp.</p> <p>- Thực hiện được dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương; dự án điều tra một số bệnh đường tiêu hoá trong trường học hoặc tại địa phương (bệnh sâu răng, bệnh dạ dày,...).</p>	1		C6	